



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0027026

(51)⁷ A23F 3/34; A61K 36/00; A23L 1/29

(13) B

(21) 1-2014-04422

(22) 02/07/2013

(86) PCT/SG2013/000274 02/07/2013

(87) WO 2014/007760 09/01/2014

(30) 201210229521.5 03/07/2012 CN

(45) 25/01/2021 394

(43) 25/06/2015 327A

(73) EU YAN SANG INTERNATIONAL LTD (SG)

Eu Yan Sang Centre, 21 Tai Seng Drive, Singapore 535223

(72) WONG, Suet Ying (CN); WU, Kim (CN); LEE, Kuen Kuen Ella (CN).

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHA CHẾ TRÀ KHÔNG CHỨA TÁ DƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến trà không chứa tá dược đặc biệt thích hợp với trẻ em. Trà bao gồm: Ý dĩ (*Coicis Semen*), Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*), Lúa mì (*Triticum Aestivum*), Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*), Sơn tra (*Fructus Crataegi*), Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*), Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*), trong đó Lúa mì (*Triticum Aestivum*) được sử dụng như yếu tố tạo nên trà. Phương pháp pha chế trà bao gồm: cân các dược liệu theo công thức của trà; trộn các dược liệu ngoại trừ Lúa mì (*Triticum Aestivum*) với nhau, sắc hỗn hợp thu được với nước từ 1 đến 3 lần, mỗi lần trong khoảng từ 0,5 đến 2 giờ, sau đó phối trộn nước sắc thu được từ mỗi lần, lọc, và cô đặc dịch lọc thu được thành dung dịch cô đặc với độ đặc tương đối khoảng từ 1,0 đến 1,3 g/cm³; nghiền Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân thành hạt có kích thước mắt lưới khoảng từ 15 đến 40 mesh (khoảng từ 1060 đến 371 μ m), sau đó phân tán dung dịch cô đặc thu được vào hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*); sấy khô hoàn toàn hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã nạp dung dịch cô đặc, sau đó đóng gói hạt trong dạng sản phẩm mong muốn.

Lĩnh vực kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đề cập đến trà và phương pháp pha chế trà, và đặc biệt đề cập đến trà không chứa tá dược và phương pháp pha chế trà không chứa tá dược.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Trà chủ yếu hướng đến sự nóng ruột và nóng dạ dày phát sinh từ việc thu nạp các sản phẩm sữa trong thời gian dài của trẻ em. Theo đó, trà được sử dụng thường xuyên để làm giảm nóng ruột, nóng dạ dày do thu nạp các sản phẩm sữa của trẻ em.

Hiện nay, có hai loại trà chính trên thị trường. Một loại trà dạng gói truyền thống trong đó các nguyên liệu thô khác nhau của công thức trà được đóng gói trực tiếp. Loại trà này đòi hỏi người sử dụng phải tự sắc và pha các nguyên liệu thô khác nhau, cần thời gian pha chế dài và thu các đặc tính thuốc khác nhau, thậm chí làm hiệu quả của thuốc biến đổi rất nhiều vì các quy trình sắc và pha chế khác nhau. Dạng còn lại của trà là dạng hạt sử dụng sẵn, các sản phẩm này hầu hết đều chứa tá dược. Người ta thường cho rằng tá dược là những thành phần không hoạt động và được sử dụng chủ yếu để hỗ trợ thuốc để tạo hình thức hoặc phân hủy, mục đích hòa tan trong thu nạp. Điển hình, tinh bột, lactoza, sucroza và các chất tương tự được sử dụng như các tá dược trong thuốc. Tuy nhiên, tinh bột là dạng tá dược không tan trong nước mà không thể hòa tan trong nước, do đó nó không phù hợp để sử dụng như tá dược trong hạt có thể hòa tan hoàn toàn. Hơn nữa, có tác động lớn đến sức khỏe của trẻ em khi nạp lactoza, sucroza hoặc các chất phụ gia khác trong thời gian dài. Ví dụ, thu nạp quá mức chúng sẽ gây nên tình trạng sâu răng, và thu nạp trong thời gian dài sẽ gây béo phì. Ngoài ra, mức đường huyết của các bệnh nhân tiểu đường sẽ tăng do thu nạp sucroza trong thời gian dài.

Do đó, để khắc phục những thiếu sót được đề cập ở trên thuộc tình trạng kỹ thuật đã có, cần phải phát triển trà sử dụng sẵn không chứa tá dược.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế là đề xuất trà sử dụng sẵn không chứa tá dược. Để thực hiện được mục tiêu trên, sáng chế đề xuất giải pháp kỹ thuật như sau: trà không chứa tá dược bao gồm các dược liệu sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*), Cốc nha (*Oryzae Fructus*

Germinatus), Lúa mì (*Triticum Aestivum*), Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*), Sơn tra (*Fructus Crataegi*), Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*), Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*), trong đó Lúa mì (*Triticum Aestivum*) được sử dụng như yếu tố tạo nên trà.

Mô tả chi tiết sáng chế

Trà không chứa tá dược theo sáng chế và phương pháp pha chế trà không chứa tá dược theo sáng chế sẽ được miêu tả chi tiết bằng các phương án sau. Tuy nhiên, cần hiểu rằng, sáng chế không bị giới hạn bởi các phương án sau đây, và sáng chế có thể được thay đổi theo cách thức khác mà không xa rời nguyên lý và phạm vi của sáng chế. Trong trà không chứa tá dược theo sáng chế, phần trăm trọng lượng của các dược liệu trên tốt hơn như sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) trong khoảng từ 15 đến 30%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) trong khoảng từ 15 đến 30%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) trong khoảng từ 15 đến 25%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) trong khoảng từ 10 đến 20%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) trong khoảng từ 5-15%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) trong khoảng từ 5 đến 10%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) trong khoảng từ 1 đến 8%, Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) trong khoảng từ 1 đến 8%, dựa trên tổng trọng lượng các dược liệu tạo thành trà 100%.

Theo phương án được ưu tiên hơn của sáng chế, phần trăm trọng lượng của các dược liệu như sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) trong khoảng từ 18 đến 25%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) trong khoảng từ 18 đến 25%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) trong khoảng từ 18 đến 22%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) trong khoảng từ 12 đến 18%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) trong khoảng từ 8-12%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) trong khoảng từ 6 đến 8%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) trong khoảng từ 2 đến 5% và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) trong khoảng từ 2 đến 5%, dựa trên tổng trọng lượng các dược liệu tạo thành trà 100%.

Theo phương án được ưu tiên hơn nữa của sáng chế, phần trăm trọng lượng của các dược liệu như sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) 20,64%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) 20,64%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) 20,00%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) 15,49%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) 10,31%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) 7,74%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) 2,59%, Cam thảo

(*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) 2,59%, dựa trên tổng trọng lượng các dược liệu tạo thành trà 100%.

Ngoài ra, cần lưu ý rằng trong trà không chứa tá dược được đề xuất trong sáng chế, dựa trên công thức cơ bản trên, công thức cơ bản trên có thể được điều chỉnh bằng cách thêm các dược liệu khác để đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng. Ví dụ, thêm Thái tử sâm (*Pseudostellariae Radix*) có thể tăng hiệu quả tăng cường sinh lực lá lách và bổ khí, và hiệu quả làm ấm phổi và đẩy mạnh sản xuất dịch cơ thể; việc thêm Mạch môn (*Radix Ophiopogonis*) có thể tăng hiệu quả bổ âm, và đẩy mạnh sản xuất dịch, và hiệu quả ấm phổi và đẩy mạnh sản xuất dịch cơ thể; việc thêm Bạch biển đậu (*Semen Lablab Album*) có thể tăng hiệu quả tăng cường sinh lực lá lách để loại ẩm, và hiệu quả điều tiết dạ dày và giải nhiệt mùa hè. Tương tự như vậy, người có hiểu biết trong lĩnh vực kỹ thuật có thể thêm các dược liệu khác nhau khác vào công thức cơ bản của trà theo yêu cầu. Hơn nữa, sẽ được đánh giá cao bởi những người có hiểu biết trong lĩnh vực kỹ thuật mà những thay đổi này dựa trên công thức cơ bản của trà nằm trong phạm vi của sáng chế như được xác định bởi bộ yêu cầu bảo hộ đi kèm.

Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp pha chế trà không chứa tá dược, bao gồm các bước sau:

(a) cân các dược liệu theo công thức của trà;

(b) trộn các dược liệu ngoại trừ Lúa mì (*Triticum Aestivum*) với nhau, sắc hỗn hợp thu được với nước từ 1 đến 3 lần, mỗi lần trong 0,5 đến 2 giờ, sau đó phối trộn nước sắc thu được từ mỗi lần, lọc, và cô đặc phần dịch lọc thu được thành dung dịch cô đặc với độ đặc tương đối trong khoảng từ 1,0 đến 1,3 g/cm³;

(c) nghiền thành bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân thành hạt có kích thước mắt lưới trong khoảng từ 15 đến 40 mesh (khoảng từ 1060 đến 371 μ m), sau đó phân tán dung dịch cô đặc thu được từ bước (b) vào hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*);

(d) sấy khô hoàn toàn hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã nạp dung dịch cô đặc thu được từ bước (c), sau đó đóng gói hạt trong dạng sản phẩm mong muốn.

Trong phương pháp pha chế trà không chứa tá dược theo sáng chế, bước (b) tốt hơn bao gồm các bước sau: trộn bảy dược liệu, cụ thể Ý dĩ (*Coicis Semen*), Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*), Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*), Sơn tra (*Fructus*

Crataegi), Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*), Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) hoặc nhiều hơn, sắc hỗn hợp thu được với nước hai lần, mỗi lần trong 1 giờ, sau đó phối trộn nước sắc thu được từ mỗi lần, lọc, và cô đặc dịch lọc thu được thành dung dịch cô đặc với độ đặc tương đối trong khoảng từ 1,1 đến 1,2 g/cm³ xác định ở 45 đến 50°C.

Trong phương pháp pha chế trà không chứa tá dược theo sáng chế, bước (c) tốt nhất bao gồm các bước sau: nghiền Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân thành hạt có kích thước mắt lưới trong khoảng từ 25 đến 35 mesh (khoảng từ 593 đến 424 µm), sau đó phun dung dịch cô đặc thu được từ bước (b) vào hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) bằng cách sử dụng thiết bị sấy lớp dòng chảy; tốt hơn nữa, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân được nghiền thành hạt có kích thước mắt lưới khoảng 30 mesh (khoảng 494 µm) ở bước (c).

Trong phương pháp pha chế trà không chứa tá dược theo sáng chế, bước (d) tốt nhất bao gồm bước đóng gói hạt trong túi trà.

Ngoài ra, cần lưu ý rằng, khi trà bao gồm các dược liệu khác bên cạnh các dược liệu của công thức cơ bản, các thành phần có ích có thể được chiết xuất từ các dược liệu khác bằng cách sử dụng các phương pháp thông thường trong lĩnh vực dược Trung Quốc theo các đặc điểm của các dược liệu, thay vào đó, các dược liệu khác có thể được trộn với các dược liệu của công thức cơ bản, và hỗn hợp thu được được sắc với lượng nước thích hợp, sau đó trà có thể được pha chế theo phương pháp sáng chế nêu trên.

Ví dụ thực hiện sáng chế

Ví dụ 1

Các dược liệu của trà theo sáng chế được cân theo phần trăm trọng lượng sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) 20,64%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) 20,64%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) 20,00%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) 15,49%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) 10,31%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) 7,74%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) 2,59%, và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) 2,59%. Trọng lượng tổng của tám dược liệu trên là 100g. Bảy dược liệu, cụ thể là Ý dĩ (*Coicis Semen*), Cốc nha (*Oryzae Fructus Genninatus*), Sơn tra (*Fructus Crataegi*), Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*), Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*),

Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) được trộn vào với nhau. Hỗn hợp thu được được sắc với nước hai lần, và thời gian sắc mỗi lần trong 1 giờ, sau đó nước sắc thu được từ mỗi lần được phối trộn và lọc. Sau đó, dịch lọc thu được được cô đặc thành dung dịch cô đặc với độ đặc tương đối khoảng $1,1 \text{ g/cm}^3$ (ở 45 đến 50°C) và trọng lượng của dung dịch cô đặc là 40 g bằng cách sử dụng thiết bị sấy lớp dòng chảy. Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân được nghiền thành hạt có kích thước mắt lưới khoảng 30 mesh (khoảng $494\mu\text{m}$), và dung dịch cô đặc thu được được phun vào hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*). Hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) được nạp dung dịch cô đặc được sấy khô hoàn toàn thành 30 g sản phẩm cuối, được gói trong túi trà chứa 2 gram/túi và 10 túi/hộp.

Ví dụ 2

Các dược liệu của trà theo sáng chế được cân theo phần trăm trọng lượng sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) 18,76%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) 18,18%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) 18,76%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) 14,08%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) 9,37%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) 7,04%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) 2,35%, Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) 2,35% và Thái tử sâm (*Pseudostellariae Radix*) 9,09%. Trọng lượng tổng của chín dược liệu trên là 100g. Tám dược liệu trên ngoại trừ Lúa mì (*Triticum Aestivum*) được trộn vào với nhau. Hỗn hợp thu được được sắc với nước hai lần, và thời gian sắc mỗi lần trong 1 giờ, sau đó nước sắc thu được từ mỗi lần được phối trộn và lọc. Sau đó, dịch lọc thu được được cô đặc thành dung dịch cô đặc với độ đặc tương đối khoảng $1,1 \text{ g/cm}^3$ (ở 45 đến 50°C) và trọng lượng của dung dịch cô đặc là 40 g bằng cách sử dụng thiết bị sấy lớp dòng chảy. Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân được nghiền thành hạt có kích thước mắt lưới khoảng 30 mesh (khoảng $494 \mu\text{m}$), và dung dịch cô đặc thu được được phun vào hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*). Hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã nạp dung dịch cô đặc được sấy khô hoàn toàn thành 30 g sản phẩm cuối, được gói trong túi trà chứa 2 gram/túi và 10 túi/hộp.

Trong ví dụ này, Thái tử sâm (*Pseudostellariae Radix*) được thêm vào công thức cơ bản của trà. Do đó, trà được pha chế trong ví dụ này không chỉ có các chức năng thiết yếu như đã mô tả ở trên, mà còn có thể tăng cường hiệu quả tăng cường sinh lực lá lách và bổ khí, và hiệu quả đẩy mạnh sản xuất dịch và làm ẩm phổi.

Ví dụ 3

Các dược liệu của trà theo sáng chế được cân theo phần trăm trọng lượng sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) 18,76%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) 18,18%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) 18,76%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) 14,08%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) 9,37%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) 7,04%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) 2,35%, Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) 2,35% và Mạch môn (*Radix Ophiopogonis*) 9,09%. Trọng lượng tổng của chín dược liệu trên là 100 g. Tám dược liệu trên ngoại trừ Lúa mì (*Triticum Aestivum*) được trộn vào với nhau. Hỗn hợp thu được được sắc với nước hai lần, và thời gian sắc mỗi lần trong 1,5 giờ, sau đó nước sắc thu được từ mỗi lần được phối trộn và lọc. Sau đó, dịch lọc thu được được cô đặc thành dung dịch cô đặc với độ đặc tương đối khoảng 1,2 g/cm³ (ở 45 đến 50°C) và trọng lượng của dung dịch cô đặc là 40 g bằng cách sử dụng thiết bị sấy lớp dòng chảy. Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân được nghiền thành hạt có kích thước mắt lưới khoảng 30 mesh (khoảng 494 µm), và dung dịch cô đặc thu được được phun vào hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*). Hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã nạp dung dịch cô đặc được sấy khô hoàn toàn thành 30 g sản phẩm cuối, được gói trong túi trà chứa 2 gram/túi và 10 túi/hộp.

Trong ví dụ này, Mạch môn (*Radix Ophiopogonis*) được thêm vào công thức cơ bản của trà theo sáng chế. Do đó, trà được pha chế trong ví dụ này không chỉ có các chức năng thiết yếu như đã mô tả trong sáng chế, mà còn có thể tăng cường hiệu quả bổ âm để đẩy mạnh sản xuất dịch và hiệu quả làm ẩm phổi và đẩy mạnh sản xuất dịch.

Các dược liệu của trà theo sáng chế được cân theo phần trăm trọng lượng sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) 18,76%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) 18,18%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) 18,76%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) 14,08%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) 9,37%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) 7,04%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) 2,35%, Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) 2,35% và Bạch biển đậu (*Semen Lablab Album*) 9,09%. Trọng lượng tổng của chín dược liệu trên là 100 g. Tám dược liệu trên ngoại trừ Lúa mì (*Triticum Aestivum*) được trộn vào với nhau. Hỗn hợp thu được được sắc với nước ba lần, và thời gian sắc mỗi lần trong 0,8 giờ, sau đó nước sắc thu được từ mỗi lần được phối trộn và lọc. Sau đó, dịch lọc thu được được cô đặc thành dung dịch cô đặc với độ đặc tương đối khoảng 1,2 g/cm³ (ở 45 đến 50°C) và trọng lượng của dung dịch cô đặc là 40 g bằng cách sử dụng

dụng thiết bị sấy lớp dòng chảy. Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân được nghiền thành hạt có kích thước mắt lưới khoảng 30 mesh (khoảng 494 μm), và dung dịch cô đặc thu được được phun vào hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*). Hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã nạp dung dịch cô đặc được sấy khô hoàn toàn thành 30 g sản phẩm cuối, được gói trong túi trà chứa 2 gram/túi và 10 túi/hộp.

Trong ví dụ này, Bạch biến đậu (*Semen Lablab Album*) được thêm vào công thức cơ bản của trà theo sáng chế. Do đó, trà bày sao được pha chế trong ví dụ này không chỉ có các chức năng thiết yếu đã mô tả trong sáng chế, mà còn có thể tăng cường hiệu quả tăng cường sinh lực lá lách để loại ẩm, và hiệu quả điều tiết dạ dày và giải nhiệt mùa hè.

Hiệu quả đạt được của sáng chế

So sánh với trà đã có, trà theo sáng chế có các hiệu quả có lợi sau:

Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế là phát hiện quan trọng của công thức thông thường và phương pháp pha chế trà trong lĩnh vực kỹ thuật đã có. Lúa mì (*Triticum Aestivum*), được liệu thô, được sử dụng như yếu tố tạo nên, và đồng thời cũng được sử dụng như một trong những dược liệu thô của trà có hiệu quả loại bỏ nhiệt thiếu hụt. Lý do chính để thay thế các tá dược thông thường bằng Lúa mì (*Triticum Aestivum*) nghĩa là Lúa mì (*Triticum Aestivum*) có thể thích ứng giải pháp chiết xuất đơn giản hơn các nguyên liệu thô khác. Khi các thành phần có ích được chiết xuất từ các nguyên liệu thô được phun vào hạt bột của Lúa mì (*Triticum Aestivum*) và hạt thu được đã nạp các thành phần có ích được đóng gói trong túi trà, dung dịch cô đặc có thể được giải phóng ngay lập tức và các thành phần hoạt động có thể khuếch tán hoàn toàn vào nước khi trà được trộn và sử dụng trong nước sôi. Vì bã rắn còn lại sẽ không giải phóng trong nước, so với sử dụng trực tiếp các dược liệu thô trong túi trà, các thành phần có ích của trà theo sáng chế có thể được giải phóng dễ dàng hơn. Hơn nữa, do việc sử dụng công nghệ pha chế rất kỹ càng và các thiết bị trong lĩnh vực pha chế dược liệu Trung Hoa, phương pháp của sáng chế đã chứng minh việc dễ dàng thực hiện với hiệu suất sản xuất cao.

Vì sáng chế đề xuất công thức và phương pháp pha chế ở trên, người sử dụng có thể tránh thu nạp trong thời gian dài các tá dược hoặc các thành phần không cần thiết khác. Đặc biệt, trà theo sáng chế đặc biệt phù hợp với trẻ em người có vấn đề với nóng

ruột và nóng dạ dày từ việc thu nạp trong thời gian dài các sản phẩm sữa của trẻ em, vì thu nạp trong thời gian dài các thành phần không cần thiết như sucroza hoặc các tá dược khác mà không có lợi cho sức khỏe của trẻ em được tránh. Hơn nữa, trà theo sáng chế cũng phù hợp với các bệnh nhân tiểu đường.

Vì dung dịch cô đặc chứa các thành phần hoạt động được hấp thụ vào trong các hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*), dung dịch cô đặc có thể được giải phóng ngay lập tức và các thành phần hoạt động khác có thể khuếch tán hoàn toàn trong nước ngay khi chúng tiếp xúc với nước trong quá trình sử dụng. Vì vậy, trà theo sáng chế thậm chí có thể được dùng sau khi được trộn với nước sôi ấm. Hơn nữa, trà theo sáng chế có đặc tính liều dùng thấp nhưng hiệu quả cao.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Phương pháp pha chế trà không chứa tá dược bao gồm các nguyên liệu sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*), Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*), Lúa mì (*Triticum Aestivum*), Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*), Sơn tra (*Fructus Crataegi*), Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*), Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*), trong đó phương pháp bao gồm các bước sau:

(a) cân các dược liệu trong đó phần trăm trọng lượng như sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) trong khoảng từ 15 đến 30%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) trong khoảng từ 15 đến 30%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) trong khoảng từ 15 đến 25%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) trong khoảng từ 10 đến 20%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) trong khoảng từ 5 đến 15%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) trong khoảng từ 5 đến 10%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) trong khoảng từ 1 đến 8% và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) trong khoảng từ 1 đến 8%, dựa trên trọng lượng tổng của các dược liệu;

(b) trộn các dược liệu ngoại trừ Lúa mì (*Triticum Aestivum*) với nhau, và sắc hỗn hợp thu được với nước từ 1 đến 3 lần, trong đó mỗi bước sắc trong khoảng từ 0,5 đến 2 giờ,

(c) phối trộn các nước sắc thu được từ bước (b), lọc, và cô đặc dịch lọc thu được thành dung dịch cô đặc với độ đặc tương đối trong khoảng từ 1,0 đến 1,3 g/cm³;

(d) nghiền thành bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân thành hạt có kích thước mắt lưới trong khoảng từ 15 đến 40 mesh (trong khoảng từ khoảng 1060 đến 371 μ m), sau đó phân tán dung dịch cô đặc thu được từ bước (c) vào hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã nghiền; và

(e) sấy khô hoàn toàn hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã nạp dung dịch cô đặc thu được từ bước (d), sau đó đóng gói hạt trong dạng sản phẩm mong muốn.

2. Phương pháp theo điểm 1, trong đó phương pháp bao gồm các bước:

(b) trộn các dược liệu khác ngoại trừ Lúa mì (*Triticum Aestivum*) với nhau, và sắc hỗn hợp thu được với nước 2 lần, trong đó mỗi bước sắc trong 1 giờ, và

(c) phối trộn các nước sắc thu được từ bước (b), lọc, và cô đặc dịch lọc thu được thành dung dịch cô đặc với độ đặc tương đối trong khoảng từ 1,1 đến 1,2 g/cm³.

3. Phương pháp theo điểm 2, trong đó bước (d) bao gồm các bước sau:

nghiên thành bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân thành hạt có kích thước mắt lưới trong khoảng từ 25 đến 35 mesh (trong khoảng từ 539 đến 424 μm), và sau đó phun dung dịch cô đặc thu được từ bước (c) vào hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã nghiền bằng cách sử dụng thiết bị sấy lớp dòng chảy.

4. Phương pháp theo điểm 3, trong đó Lúa mì (*Triticum Aestivum*) được nghiền thành bột có kích thước mắt lưới khoảng 30 mesh (khoảng 494 μm) trong bước (d).

5. Phương pháp theo điểm 4, trong đó Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã nghiền thành bột được đóng gói trong các túi trà trong bước (e).

6. Phương pháp theo điểm 1, trong đó phần trăm trọng lượng của các dược liệu như sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) trong khoảng từ 18 đến 25%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) trong khoảng từ 18 đến 25%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) trong khoảng từ 18 đến 22%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) trong khoảng từ 12 đến 18%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) trong khoảng từ 8 đến 12%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) trong khoảng từ 6 đến 8%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) trong khoảng từ 2 đến 5% và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) trong khoảng từ 2 đến 5%, dựa trên trọng lượng tổng của các dược liệu.

7. Phương pháp theo điểm 1, trong đó phần trăm trọng lượng của các dược liệu như sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) 20,64%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) 20,64%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) 20,00%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) 15,49%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) 10,31%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) 7,74%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) 2,59% và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) 2,59%, dựa trên trọng lượng tổng của các dược liệu.

8. Phương pháp theo điểm 1, trong đó trà còn chứa Thái tử sâm (*Pseudostellariae Radix*).

9. Phương pháp theo điểm 8, trong đó phần trăm trọng lượng của các dược liệu như sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) 18,76%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) 18,18%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) 18,76%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) 14,08%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) 9,37%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) 7,04%, Thuyền

thoái (*Periostracum Cicadae*) 2,35%, Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) 2,35% và Thái tử sâm (*Pseudostellariae Radix*) 9,09%.

10. Phương pháp theo điểm 1, trong đó trà còn chứa Mạch môn (*Radix Ophiopogonis*).

11. Phương pháp theo điểm 10, trong đó phần trăm trọng lượng của các dược liệu như sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) 18,76%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) 18,18%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) 18,76%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) 14,08%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) 9,37%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) 7,04%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) 2,35%, Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) 2,35% và Mạch môn (*Radix Ophiopogonis*) 9,09%.

12. Phương pháp theo điểm 1, trong đó trà còn chứa Bạch biên đậu (*Semen Lablab Album*).

13. Phương pháp theo điểm 12, trong đó phần trăm trọng lượng của các dược liệu như sau: Ý dĩ (*Coicis Semen*) 18,76%, Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*) 18,18%, Lúa mì (*Triticum Aestivum*) 18,76%, Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*) 14,08%, Sơn tra (*Fructus Crataegi*) 9,37%, Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*) 7,04%, Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) 2,35%, Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*) 2,35% và Bạch biên đậu (*Semen Lablab Album*) 9,09%.